

VIÊN MAI BÀN VỀ THƠ

(Trích *Tuỳ Viên thi thoại*)

TIỂU DẪN

Viên Mai (1716 - 1797), nhà thơ, nhà lí luận phê bình văn học nổi tiếng của Trung Quốc thời Thanh, tự Tử Tài, người Tiến Đường (nay thuộc Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang). Năm 1739, đỗ Tiến sĩ rồi làm quan ở một số nơi thuộc Giang Nam. Ba mươi bảy tuổi, ông cáo bệnh từ quan, tự xưng là Tuỳ Viên Lão Nhân.

Ông bàn về thơ ở nhiều nơi song công trình nổi tiếng nhất là *Tuỳ Viên thi thoại* (16 quyển) và *Tuỳ Viên thi thoại - Bổ di* (10 quyển).

Điểm cốt lõi trong quan điểm văn học của Viên Mai là *Thuyết tính linh*. *Tính linh* vốn nghĩa "là tính tinh, là chỉ chung cuộc sống tinh thần" (*Tứ nguyên*). Thuyết tính linh của Viên Mai bao gồm ba điểm cơ bản. Trước hết là *chân tình*

(tâm tình chân thật). Ông quan niệm 'thơ là cái do tình sinh ra' và đó phải là tình cảm chân thật : "Văn chương xưa nay chỉ truyền cái chân thật chứ không truyền điều giả dối". Viên Mai nhấn mạnh : "Kẻ làm thơ không được đánh mất đi tấm lòng trẻ thơ",... Điểm thứ hai là *cá tính* : "Làm thơ không thể không có cái tôi" (*Tác thi bất khả dĩ vô ngã*). Điểm thứ ba là *tài năng*. Nếu có tình mà không có tài thì tình cũng không được thể hiện : "Nhà thơ không có tài thì không thể vận chuyển được tâm linh". Trong quan hệ giữa tình và tài thì tình là điều kiện tiên quyết : "Không có tình thì không phải là tài" (*Vô tình bất thi tài*). Xuất phát từ những quan niệm trên, ông đã phê phán mạnh mẽ tệ sùng bái mù quáng người xưa, lối dùng điển cố một cách xơ cứng. Viên Mai quan niệm : "Chỉ cần có *cái tôi* tồn tại, không thể làm cái việc đánh cắp văn thơ của người khác". Chống tư tưởng phục cổ song ông không hề phủ nhận ý nghĩa của việc học tập người xưa : "Người đời sau chưa từng có kẻ không học người xưa mà có thể làm thơ". Viên Mai thấy vai trò của tình cảm, yếu tố quyết định giá trị nội dung song cũng không hề coi nhẹ vai trò của hình thức : "Chỉ lời thơ tình vì đẹp đẽ mới có thể khiến cho người cảm kích mà phấn chấn, còn như lời thơ quá ngay thẳng thật thà, tâm thường, cũ kĩ thì có thể làm cho ai hứng thú được?".

Hai đoạn trích trong *Tuỳ Viên thi thoại* dưới đây đã thể hiện được khá nhiều điểm trong quan điểm văn học nói trên của Viên Mai. Tên hai đoạn trích do Viên Mai đặt.

*
* *

QUYỂN IV

28. THƠ VĂN QUÝ Ở CHỖ CONG

Hễ làm người thì quý thẳng mà làm thơ văn thì quý cong...

Có người hỏi rằng : "Thơ làm thế nào thì có thể gọi là cong ?". Tôi cho rằng, thơ xưa cong, không thể kể hết như gần đây bài thơ *Thăm bạn* của Vương Tử Viên : "Đàn quạt canh ba đã đậu yên - Trên lầu một điểm sáng lung linh - Cổng nhà đã tới còn chưa gõ - Dưới hoa vàng tiếng đọc sách đêm"⁽¹⁾ [...]. Người Tống vịnh mai có câu : "Cành dương biết nói hẳn cười nhau - Để lộ hơi xuân ấy kẻ nào ?"⁽²⁾. Thơ vịnh hồng mai có câu :

(1) Nguyên văn : "Loạn ô thê định dạ tam canh - Lâu thượng ngân đăng nhất điểm minh - Kí đặc đáo môn hoàn bất khấu - Hoa âm tiêu thính độc thư thanh".

(2) Nguyên văn : "Lục dương giải ngữ ưng tương tiểu - Lậu tiết xuân quang cấp thị thụy". Trong thơ cổ Trung Quốc, hoa mai và mầm cây dương liễu đều là những tín hiệu báo mùa xuân đến.

"Mục đồng ngũ dầy lờ mờ mắt - Lâm tường rừng đào định thả trâu"⁽¹⁾. Vịnh mai mà liên tưởng đến tấm lòng của cây dương liễu và con mắt của chú chăn trâu, đấy là công vậy, nếu chỉ chuyên vịnh hoa mai thì chẳng mất rồi.

QUYỂN VII

67. DỪNG ĐIỂN CỔ TRONG THƠ

... Dừng điển như hoà muối vào trong nước, làm sao chỉ thấy vị muối mà không thấy chất muối. Dừng điển hiểm hóc cũng như mời khách lạ vào nhà phải hỏi tên, dò họ, làm cho người ta đăm chán. Người thời Tống là Kiều Từ Khoáng thích dùng điển hiểm hóc bị gọi là "nhà thơ hang cáo", thật đáng lấy làm răn...

(VIÊN MAI *Tu*) *Viên thi thoại*, theo bản dịch của
NGUYỄN ĐỨC VẤN, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Theo quan niệm của Viên Mai, *cong* chính là lối nói *gián tiếp*. Đặc điểm của thơ là khơi gợi, của ngôn ngữ thơ là hàm súc, cho nên hàm ý trong thơ nói chung là kín đáo hơn ở văn xuôi. Có nhiều cách thể hiện hàm ý, song *nói gián tiếp* là lối thường thấy nhất. *Mầm cây dương liễu và hoa mai* là hai sứ giả báo tin xuân. Ai đưa tin trước? *Liễu và mai* là hai kẻ "giành nhau" chiếm lĩnh vị trí ấy. Kẻ giành được phần thắng là dương liễu. Bài thơ chỉ nói đến dương liễu nhưng đề thơ lại là *Vịnh mai*. Dựa theo cách lí giải này để phân tích hai ví dụ còn lại.
2. Theo Viên Mai, đối với thơ, "cong" là "quý" vì nếu thơ "thẳng" quá, đọc xong hiểu ngay, hiểu hết thì khó để lại dư vị cho người đọc. Cái gọi là "ý tại ngôn ngoại" trong thơ cơ bản là như vậy.
3. Viên Mai không phản đối việc dùng điển cổ, tuy nhiên không được dùng điển cổ hiểm hóc, đã không hiểu lại còn phải tra cứu tìm tòi. Dùng điển cổ phải có *hiệu quả* như bỏ muối vào nước phải khiến nước có vị mặn. Ngoài ra còn phải *khéo*, khéo ở chỗ là kì thực có *dùng điển* song biết "phi tang", người đọc rất khó thấy vết tích ở chỗ nào. Cũng như trong học tập, như tâm ăn dâu nhả ra tơ, người học phải biết vận dụng, biến hoá những kiến thức đã học.

(1) Nguyên văn: "Mục đồng thuy khởi mông lung nhãn - Thác nhận đào lâm dục phóng ngư".